TOÀ ÁN NHÂN D **HUYỆN TH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:62/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2020
V/v. Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN D HUYỆN TH O– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Phan Quốc Quân**

Các Hội thẩm nhân D:

1. Bà Nguyễn Thị Hồi

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: **Ông Đỗ Văn Thường** – Cán bộ toà án nhân D huyện Th O;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Th O tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hạnh**– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân D huyện Th O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2020/TLST- HNGĐ ngày 04/6/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị D - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Vân Đ, xã Xuân D, huyện Th O,Hà Nội.

Bị Đơn: Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Vân Đ,xã Xuân D,huyện Th O,Hà Nội.

Chị D : Có đơn xin xét xử vắng mặt- Anh Kh: Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 6 năm 2020, Nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày: Tôi và anh Trần Văn Kh trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/4/2010 tại UBND xã Xuân D,Th O,Hà Nội. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu,sau đó trong cuộc sống

gia đình vợ chồng không hòa thuận và thường xuyên mâu thuẫn,nguyên nhân là do anh Kh không quan tâm đến đời sống vợ chồng,thường hay tụ tập,chơi bời. Đến khoảng tháng 06/2019 do mâu thuẫn vợ chồng nên tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và không còn quan hệ gì với anh Kh nữa. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh Kh nên tôi xin được ly hôn .

2. Về con chung: Nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày: Có 02 con chung là Trần Ngọc V, sinh ngày 26/02/2012 và cháu Trần Đức M , sinh ngày 29/10/2014 hiện đang ở với anh Kh, do tôi đón các cháu về nuôi nhưng anh Kh không cho tôi nuôi con. Quan điểm khi ly hôn tôi xin được nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh Kh đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị D có ý kiến: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết anh Kh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án,thông báo về việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã triệu tập anh Kh đến làm việc,tuy nhiên anh Kh vẫn không có mặt tại Tòa án,gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Gia đình anh Kh (Bố mẹ đẻ anh Kh) không có ý kiến gì về việc vợ chồng chị D,anh Kh ly hôn,nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông bà có ý kiến là các con chị D,anh Kh để cho anh Kh và ông bà nội nuôi dưỡng các cháu; Mặt khác bà Nga(Mẹ anh Kh) có trình bày về các khoản tiền chị D vay nợ chị em trong nhà; Tuy nhiên Tòa án yêu cầu nếu có các tài liệu,chứng cứ chứng minh việc chị D vay nợ thì trong hạn 15 ngày mang đến trình và làm đơn yêu cầu Tòa giải quyết, nhưng cho đến nay gia đình,chị em bên nhà anh Kh không có đơn yêu cầu và chưa có bất kỳ giấy tờ gì trình cho Tòa án vì vậy Tòa không có căn cứ để xem xét.

Nay chị D yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn. Tại phiên toà hôm nay chị D vắng mặt, chị D có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Văn Kh – Anh Kh mặc dù đã được triệu tập nhiều lần và tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng D sự .

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa cho ly hôn; Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Đức M , sinh ngày 29/10/2014 cho chị D nuôi dưỡng,giao cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 26/02/2012 cho anh Kh nuôi dưỡng; Các bên không phải trợ cấp nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom,chăm sóc con chung không ai được cản trở; Về tài sản chung: Không xem xét. Trường hợp anh Kh và gia đình có yêu cầu về tài sản sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn,Bị đơn anh Trần Văn Kh đều đã nhận biết được Thông báo thụ lý vụ án,thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải,Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Ngày 29 tháng 9 năm 2020 chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Kh đã được triêu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa áp dụng khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng D sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Chị Đinh Thị D và và anh Trần Văn Kh trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/4/2010 tại UBND xã Xuân D,Th O,Hà Nội. Hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó trong cuộc sống gia đình vợ chồng không hòa thuận và thường xuyên mâu thuẫn,nguyên nhân theo chị D là do anh Kh không quan tâm đến đời sống vợ chồng,thường hay tụ tập,chơi bời. Đến khoảng tháng 06/2019 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và không còn quan hệ gì với anh Kh nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Kh nên xin được ly hôn .

2. Về con chung: Nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày: Có 02 con chung là Trần Ngọc V, sinh ngày 26/02/2012 và cháu Trần Đức M , sinh ngày 29/10/2014 hiện đang ở với anh Kh, do tôi đón các cháu về nuôi nhưng anh Kh không cho tôi nuôi con. Quan điểm khi ly hôn chị xin được nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh Kh đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị D không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xét mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị D và anh Trần Văn Kh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D

xin ly hôn- Anh Kh mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Qúa trình Tòa giải quyết anh Kh cũng không một lần yêu cầu chị D quay lại đoàn tụ vợ chồng,bản thân gia đình anh Kh cũng không có ý kiến về tình cảm vợ chồng và chỉ có ý kiến về việc nuôi các cháu và về việc chị D còn vay nợ chị em trong gia đình anh Kh. Xét thấy vợ chồng ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,mục đích hôn nhân không đạt được Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, xử cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị D và anh Kh có 02 con chung tên Trần Ngọc V, sinh ngày 26/02/2012 và cháu Trần Đức M , sinh ngày 29/10/2014 hiện đang ở với anh Kh từ khi ly thân,nay nguyện vọng của cháu V xin được ở với bố mẹ và chị D xin được nuôi 01 cháu,gia đình anh Kh có nguyện vọng nuôi 02 cháu,còn anh Kh không đến Tòa làm việc do đó không ghi được ý kiến anh Kh. Xét nguyện vọng của chị D là phù hợp nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Toà giải quyết; Anh Kh không đến Tòa làm việc nên không ghi được ý kiến; Gia đình anh Kh có trình bày tuy nhiên chưa có văn bản tài liệu cung cấp cho Tòa nên không xét. Trường hợp sau này anh Kh và gia đình anh Kh có đơn yêu cầu cùng các tài liệu,chứng cứ về tài sản,công nợ vợ chồng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị D phải nộp toàn bộ án phí D sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51,56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Xử:

Chị Đinh Thị D được ly hôn anh Trần văn Kh.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Ngọc V, sinh ngày 26/02/2012 và cháu Trần Đức M , sinh ngày 29/10/2014.

Giao cháu Trần Đức M, sinh ngày 29/10/2014 cho chị D nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành (đủ18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Giao cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 26/02/2012 cho anh Kh nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành (đủ18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác; Chị D,anh Kh không phải trợ cấp nuôi con chung đến

khi có quyết định khác. Chị D,Anh Kh có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không xem xét. Trường hợp anh Kh và gia đình có yêu cầu về tài sản sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng D sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ chị D đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02119 ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án D sự huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Quốc Quân

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục Thi hành án D sự huyện Th O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN D **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**